ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi vi phạm hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

(Kèm theo Quyết định số 64 /2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi vi phạm hủy hoại đất quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ, xảy ra trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ.

Chương II
QUY ĐỊNH VỀ CÁC TRƯỜNG HỢP KHÔNG CÓ TÍNH KHẢ THI VÀ MỨC ĐỘ KHÔI PHỤC LẠI TÌNH TRẠNG BAN ĐẦU CỦA ĐẤT

Điều 3. Các trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm

1. Hành vi làm suy giảm chất lượng đất:

a) Hành vi làm mất hoặc giảm độ dày tầng đất đang canh tác:

Trường hợp diện tích đất vi phạm thuộc khu vực đã có quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc quy hoạch chung hoặc quy hoạch phân khu theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị, đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với dự án đang triển khai thực hiện; diện tích vi phạm không còn khả năng canh tác vào mục đích đất ban đầu do thuộc khu vực thấp trũng bị úng, ngập hoặc không có nguồn nước.

b) Hành vi làm thay đổi lớp mặt của đất sản xuất nông nghiệp (gồm các loại đất: Trồng cây hằng năm, trồng cây lâu năm, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, đất nông nghiệp khác) bằng các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn cát, sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác với loại đất đang sử dụng:

Trường hợp diện tích đất vi phạm thuộc khu vực đã có quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc quy hoạch chung hoặc quy hoạch phân khu theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với dự án đang triển khai thực hiện; diện tích vi phạm không còn khả năng canh tác vào mục đích đất ban đầu do thuộc khu vực thấp trũng bị úng, ngập hoặc không có nguồn nước.

c) Hành vi gây bạc màu, gây xói mòn, rửa trôi đất nông nghiệp mà dẫn đến làm mất hoặc giảm khả năng sử dụng đất đã được xác định:

Trường hợp diện tích đất vi phạm thuộc khu vực đã có quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc quy hoạch chung hoặc quy hoạch phân khu theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với dự án đang triển khai thực hiện; diện tích vi phạm không còn khả năng canh tác vào mục đích sử dụng đất ban đầu do thuộc khu vực thấp trũng bị úng, ngập hoặc không có nguồn nước.

2. Hành vi làm biến dạng địa hình

a) Hành vi làm thay đổi độ dốc bề mặt đất, hạ thấp bề mặt đất:

Trường hợp phù hợp quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc quy hoạch chung hoặc quy hoạch phân khu theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với mục đích được giao, cho thuê hoặc phù hợp với dự án đầu tư đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận; từ đất dốc, không bằng phẳng thành đất bằng phẳng.

b) Hành vi san lấp đất có mặt nước chuyên dùng (trừ hồ thủy lợi):

Trường hợp tại thời điểm vi phạm diện tích đất mặt nước chuyên dùng đó không còn phù hợp, không cần thiết cho mục đích sử dụng đất đã được xác định.

c) Hành vi san lấp nâng cao, hạ thấp bề mặt của đất sản xuất nông nghiệp *(gồm các loại đất: trồng cây hằng năm, trồng cây lâu năm, lâm nghiệp, nuôi trồng thuỷ sản, đất nông nghiệp khác)* mà làm mất hoặc giảm khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định *(trừ trường hợp chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa sang trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản, xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa, cải tạo đất nông nghiệp thành ruộng bậc thang và hình thức cải tạo đất khác phù hợp với mục đích sử dụng đất được giao, được thuê, được công nhận quyền sử dụng đất hoặc phù hợp với dự án đầu tư đã được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất phê duyệt hoặc chấp thuận)*:

Trường hợp diện tích đất vi phạm phù hợp quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc quy hoạch chung hoặc quy hoạch phân khu theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với

mục đích được giao, cho thuê hoặc phù hợp với dự án đầu tư đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

3. Trong quá trình xử lý vi phạm hành chính, người có thẩm quyền lập Biên bản vi phạm hành chính, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xác nhận diện tích đất vi phạm phù hợp với các tiêu chí tại khoản 1, 2 Điều này và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin cung cấp, làm cơ sở cho người có thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính áp dụng mức tiền phạt đối với trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất.

Điều 4. Mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm

1. Hành vi làm suy giảm chất lượng đất

a) Hành vi làm mất hoặc giảm độ dày tầng đất đang canh tác:

Buộc đối tượng vi phạm khôi phục lại độ dày tầng đất canh tác đảm bảo phù hợp với mục đích sử dụng đất ban đầu.

Loại đất sử dụng để khôi phục lại tầng đất canh tác là đất cũ đã lấy đi. Trường hợp đất cũ đã vận chuyển đi nơi khác sử dụng vào mục đích khác thì phải cải tạo đất đảm bảo chất lượng để đưa đất vào sử dụng như mục đích sử dụng đất ban đầu của thửa đất hoặc các thửa đất liền kề có cùng mục đích sử dụng đất.

b) Hành vi làm thay đổi lớp mặt của đất sản xuất nông nghiệp *(gồm các loại đất: trồng cây hằng năm, trồng cây lâu năm, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, đất nông nghiệp khác)* bằng các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn cát, sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác với loại đất đang sử dụng:

Buộc đối tượng vi phạm phải di chuyển các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn cát, sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác ra khỏi diện tích đất vi phạm, cải tạo lại đất để khôi phục lại mặt đất như tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

c) Hành vi gây bạc màu, gây xói mòn, rửa trôi đất nông nghiệp mà dẫn đến làm mất hoặc giảm khả năng sử dụng đất đã được xác định:

Buộc đối tượng vi phạm thực hiện các biện pháp (*bằng công cụ, vật liệu, hình thức canh tác và các biện pháp khác*) để bảo vệ, gia cố lại khu vực đất bị xói mòn, rửa trôi, cải tạo lại đất đảm bảo chất lượng để sản xuất nông nghiệp.

2. Hành vi làm biến dạng địa hình

a) Hành vi làm thay đổi độ dốc bề mặt đất, hạ thấp bề mặt đất:

Buộc đối tượng vi phạm san lấp điều chỉnh lại độ dốc mặt đất như trước khi vi phạm, khôi phục lại độ cao thửa đất như trước khi vi phạm hoặc ngang bằng với thửa đất liền kề.

b) Hành vi san lấp đất có mặt nước chuyên dùng (*trừ hồ thủy lợi*):

Buộc đối tượng vi phạm nạo vét khôi phục lại tình trạng ban đầu như trước khi vi phạm.

c) Hành vi san lấp nâng cao, hạ thấp bề mặt của đất sản xuất nông nghiệp *(gồm các loại đất: Trồng cây hằng năm, trồng cây lâu năm, lâm nghiệp, đất nông nghiệp khác)*, nuôi trồng thủy sản mà làm mất hoặc giảm khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định *(trừ trường hợp chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa sang trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản, xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa, cải tạo đất nông nghiệp thành ruộng bậc thang và hình thức cải tạo đất khác phù hợp với mục đích sử dụng đất được giao, được thuê, được công nhận quyền sử dụng đất hoặc phù hợp với dự án đầu tư đã được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất phê duyệt hoặc chấp thuận)*:

Buộc đối tượng vi phạm san lấp khôi phục lại độ cao thửa đất như trước khi vi phạm hoặc ngang bằng với thửa đất liền kề. Loại đất sử dụng để khôi phục lại độ cao thửa đất là đất cũ đã lấy đi. Trường hợp đất cũ đã vận chuyển đi nơi khác sử dụng vào mục đích khác thì sử dụng đất khác và phải cải tạo đất đảm bảo chất lượng để đưa đất vào sử dụng như mục đích sử dụng đất ban đầu của thửa đất hoặc các thửa đất liền kề có cùng mục đích sử dụng đất.

Trường hợp việc khôi phục lại độ cao thửa đất có thể gây nguy hiểm cho người, các công trình xây dựng, sạt lở, vùi lấp thửa đất xung quanh thì buộc phải thực hiện các biện pháp xây dựng các công trình bảo vệ để đưa toàn bộ diện tích đất đã bị làm biến dạng địa hình về trạng thái an toàn và phải cải tạo đất bảo đảm mục đích sử dụng đất trước khi vi phạm.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Trách nhiệm kiểm tra kết quả khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm

Kết quả khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm được cơ quan trình xử phạt vi phạm hành chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn có liên quan và Uỷ ban nhân dân cấp xã nơi có đất tổ chức kiểm tra, xác nhận bằng biên bản (*theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quy định này)*. Kết quả kiểm tra có thực hiện quay phim, chụp ảnh để lưu hồ sơ.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân các cấp, các Sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức, cá nhân có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phổ biến, quán triệt, tổ chức thực hiện nội dung Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về cơ quan

quản lý nhà nước về đất đai để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

MẪU BIÊN BẢN

(Kèm theo Quy định ban hành tại Quyết định số: /2024/QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP (nếu có) **…….(1)**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN LÀM VIỆC

Kiểm tra, đánh giá mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm

Vào hồi… giờ… phút, ngày…/…./20…, tại… (địa điểm lập biên bản).

I. THÀNH PHẦN

1. Đại diện (1)……

- Ông (bà) …….; chức vụ……

- Ông (bà) …….; chức vụ……

2. Đại diện Phòng …….

- Ông (bà) …….; chức vụ……

- Ông (bà) …….; chức vụ……

3. Đại diện UBND cấp xã nơi có đất

……

4. Đại diện tổ chức/cá nhân vi phạm

……

5. Đại diện tổ chức/cá nhân khác (nếu có)

……

II. NỘI DUNG LÀM VIỆC

Kiểm tra, đánh giá mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm của ... (2) đối với hành vi vi phạm (3) ... đã bị xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số .../QĐ-XPVPHC ngày ... /... /20... của ...(4)

III. KẾT QUẢ LÀM VIỆC

1. Thông tin về thửa đất xảy ra vi phạm:

- Thửa đất, số tờ bản đồ, diện tích.

- Thông tin về Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có).

- Thông tin đối chiếu quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc quy hoạch chung hoặc quy hoạch phân khu theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Các biện pháp đã sử dụng, áp dụng để khôi phục tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

- Đánh giá về địa hình, hình dạng, loại đất… sau khi khôi phục so với thời điểm trước khi vi phạm: có phù hợp với mục đích sử dụng đất ban đầu của thửa đất hoặc các thửa đất liền kề có cùng mục đích sử dụng đất.

Biên bản lập xong hồi …… giờ …… phút cùng ngày, gồm ... trang, được lập thành ... bản có nội dung, giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho mỗi bên 01 bản, một bản lưu hồ sơ./.

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN CHỦ TRÌ KIỂM TRA	**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN VI PHẠM**	**NGƯỜI GHI BIÊN BẢN**
ĐẠI DIỆN PHÒNG ……..	**ĐẠI DIỆN UBND CẤP XÃ**	**ĐẠI DIỆN...**

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan chủ trì kiểm tra;

(2) Tên tổ chức, cá nhân vi phạm;

(3) Tên hành vi vi phạm;

(4) Chức vụ người xử phạt VPHC.